

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm thuộc dự án Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG TÂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 18/01/2024, Luật Nhà ở ngày 27/11/2023, Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023 và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 3327/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021, số 2262/QĐ-BNN-KH ngày 09/6/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2713/QĐ-BNN-XD ngày 06/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm

2024, hủy danh mục các dự án không thực hiện và danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 523/UBND-KT ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nội dung quy mô dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 773/UBND-KT ngày 10/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc cam kết bố trí vốn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND huyện Đồng Phú về việc Ban hành kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện Dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, đoạn đi qua huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Thông báo số 01b/TTPTQĐ.CNĐP ngày 02/5/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ của dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt;

Căn cứ biên bản số 01c/BB-TTPTQĐ.CNĐP ngày 11/5/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt;

Căn cứ biên bản số 02/BB-TTPTQĐ.CNĐP ngày 12/5/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt;

Căn cứ Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đồng Phú (được điều chỉnh tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 17/6/2025);

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Phú được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 (được điều chỉnh tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 27/6/2025);

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất, bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1274/STC-VP ngày 31/7/2025 của Sở Tài chính về việc tham mưu hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định cơ quan tham mưu lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Công văn số 4053/UBND-KTNS ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại nhà, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1951/UBND-KTNS ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) sau khi sắp xếp;

Căn cứ Công văn số 958/SoNNMT-ĐĐ ngày 21/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1271/UBND-KTNS ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng Bảng giá đất kể từ ngày 01/7/2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1866/SoXD-QLHD&VLXD ngày 26/8/2025 của Sở Xây dựng về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 7938/SoNNMT-ĐĐ ngày 05/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xử lý kiến nghị của UBND xã Nha Bích, UBND phường Đồng Xoài về hướng dẫn xác định đối tượng hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 4490/QĐ-SoXD ngày 29/4/2026 của Sở Xây dựng về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tháng 04 năm 2026.

Căn cứ Báo cáo 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài Chính về tình hình giá thị trường tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 51/TB-VPĐK.ĐP ngày 08/5/2026 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú về kết quả thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ dữ liệu đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND xã về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của Chủ tịch UBND xã về việc phân công nhiệm vụ cụ thể Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, nhiệm kỳ 2026 -2031;

Căn cứ Bản đồ thu hồi đất, bản trích lục các thửa đất thu hồi; Thông báo thu hồi đất các thửa đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa đất; Biên bản kiểm kê hiện trạng từng thửa đất; xác nhận của UBND xã Đồng Tâm về nguồn gốc đất, tình trạng sử dụng đất;

Theo đề nghị của của Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Đồng Phú tại Công văn số 57c/TTPTQĐ.CNĐP ngày 14/5/2026; đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 434/TTr-PKT ngày 15 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, bao gồm:

1. Phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với Dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 8 hộ gia đình, cá nhân (10 thửa đất).

(Có Phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Phương án chi tiết bổ sung bồi thường, hỗ trợ đối với 08 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (10 thửa đất) để thực hiện dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

(Có phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã Đồng Tâm, BQL ấp Phước Tâm phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã Đồng Tâm, nhà văn hóa ấp Phước Tâm đảm bảo theo đúng quy định.

b) Trực tiếp giao Quyết định này đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) (Có Biên bản giao nhận cụ thể); trường hợp hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập Biên bản cụ thể.

c) Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế Đồng Tâm tiến hành rà soát lại toàn bộ thành phần hồ sơ, số liệu kiểm kê áp giá, trình tự, thủ tục liên quan đến nội dung phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung tại Quyết định này, đảm bảo đúng, đủ theo quy định; Chỉ được thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi đảm bảo đúng, đủ điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành.

d) Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

e) Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án, đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành;

f) Chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; niêm yết, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ; trình tự, thủ tục, các số liệu, nội dung và thành phần hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

g) Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ gốc và các văn bản có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ của Dự án theo đúng quy định.

2. Phòng Kinh tế:

Chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu, kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể, phương án bồi thường, hỗ trợ và trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội

Đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của xã Đồng Tâm.

4. Ban Quản lý dự án – Đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai:

Có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định

5. Ban quản lý ấp Phước Tâm:

a) Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú thực hiện niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung này tại Nhà văn hóa ấp

b) Tuyên truyền, thông tin rộng rãi trên các nhóm zalo khu dân cư, thông báo tại các buổi sinh hoạt ấp,... để Nhân dân trên địa bàn nắm bắt đầy đủ các thông tin, nội

dung liên quan dự án, đồng thời thực hiện tốt công tác bàn giao mặt bằng theo phương án đã được phê duyệt.

6. Các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND xã Đồng Tâm thực hiện đúng, đủ các nội dung quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Đồng Phú, Trưởng Ban quản lý ấp Phước Tâm; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đồng Nai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Thường

PHƯƠNG ÁN

Bổ sung kinh phí Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm,
(Kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16/5/2026 của UBND xã)

I. Căn cứ pháp lý xây dựng phương án:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 18/01/2024, Luật Nhà ở ngày 27/11/2023, Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023 và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 3327/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021, số 2262/QĐ-BNN-KH ngày 09/6/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2713/QĐ-BNN-XD ngày 06/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024, hủy danh mục các dự án không thực hiện và danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 523/UBND-KT ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nội dung quy mô dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 773/UBND-KT ngày 10/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc cam kết bố trí vốn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND huyện Đồng Phú về việc Ban hành kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện Dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, đoạn đi qua huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Thông báo số 01b/TTPTQĐ.CNĐP ngày 02/5/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ của dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt;

Căn cứ biên bản số 01c/BB-TTPTQĐ.CNĐP ngày 11/5/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt;

Căn cứ biên bản số 02/BB-TTPTQĐ.CNĐP ngày 12/5/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt;

Căn cứ Nghị quyết 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc quy định tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đồng Phú (được điều chỉnh tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 17/6/2025);

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Phú được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 (được điều chỉnh tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 27/6/2025);

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi

nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất, bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1274/STC-VP ngày 31/7/2025 của Sở Tài chính về việc tham mưu hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định cơ quan tham mưu lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Công văn số 4053/UBND-KTNS ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại nhà, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1951/UBND-KTNS ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) sau khi sắp xếp;

Căn cứ Công văn số 958/SoNNMT-ĐĐ ngày 21/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1271/UBND-KTNS ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng Bảng giá đất kể từ ngày 01/7/2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1866/SoXD-QLHD&VLXD ngày 26/8/2025 của Sở Xây dựng về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 7938/SoNNMT-ĐĐ ngày 05/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xử lý kiến nghị của UBND xã Nha Bích, UBND phường Đồng Xoài về hướng dẫn xác định đối tượng hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 4490/QĐ-SoXD ngày 29/4/2026 của Sở Xây dựng về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tháng 04 năm 2026.

Căn cứ Báo cáo 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài Chính về tình hình giá thị trường tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 51/TB-VPĐK.ĐP ngày 08/5/2026 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú về kết quả thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ dữ liệu đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND xã về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của Chủ tịch UBND xã về việc phân công nhiệm vụ cụ thể Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, nhiệm kỳ 2026 -2031;

Căn cứ Bản đồ thu hồi đất, bản trích lục các thửa đất thu hồi; Thông báo thu hồi đất các thửa đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa đất; Biên bản kiểm kê hiện trạng từng thửa đất; xác nhận của UBND xã Đồng Tâm về nguồn gốc đất, tình trạng sử dụng đất;

Công văn số 57c/TTPTQĐ.CNĐP ngày 14/5/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc thẩm định, trình phê duyệt Phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất bị thiệt hại của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, đoạn đi qua địa bàn xã Đồng Tâm;

II. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ:

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất thực hiện dự án trình phê duyệt bổ sung: 08 hộ gia đình, cá nhân với 10 thửa đất thu hồi.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi; số lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thu hồi:

- Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất thực hiện dự án trình phê duyệt bổ sung: 08 hộ gia đình, cá nhân với 10 thửa đất thu hồi.

- Vị trí đất thu hồi: thửa 8, thửa 5, thửa 6, thửa 4, thửa 3, thửa 18, thửa 19, thửa 12, thửa 13, thửa 2, Tờ TĐ 41-2024 (Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt), tại xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai.

- Diện tích thu hồi: 7.966,1 m².

- Loại đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm và Đất trồng cây hàng năm khác

- Nguồn gốc đất thu hồi: Đã được UBND xã Đồng Tâm xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất.

- Số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thu hồi: Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú lập, đã được UBND xã Đồng Tâm xác nhận có thực hiện kiểm kê hiện trạng thực tế tại thửa đất thu hồi.

3. Về hồ sơ, trình tự thực hiện công tác giải phóng mặt bằng

Qua kiểm tra hồ sơ và quy trình triển khai, công tác giải phóng mặt bằng đối với các thửa đất nêu trên đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

4. Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ

Về đối tượng được bồi thường, hỗ trợ: Đã được các cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát, xác minh thông tin (*đối tượng đang sử dụng và có nguồn thu nhập trên diện tích đất thu hồi được UBND xã phối hợp Hội Nông dân xã xác nhận; đối tượng chính sách được Phòng Văn hóa – Xã hội nơi chủ sử dụng đất thường trú xác nhận; Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Phước phối hợp rà soát cung cấp các trường hợp thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên hoặc không hưởng lương thường xuyên; số nhân khẩu và thông tin nhân thân trong hộ gia đình cá nhân có đất thu hồi được Công an xã nơi thường trú xác nhận*).

5. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ

5.1. Đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng

Áp dụng theo quy định tại Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất, bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5.2. Đơn giá bồi thường cây trồng

Áp dụng đơn giá theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (được bổ sung, sửa đổi tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai).

5.3. Hỗ trợ ổn định đời sống

Áp dụng theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

5.4. Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Áp dụng theo quy định tại Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

5.5. Khen thưởng:

Áp dụng khoản 4 Điều 15 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đến thời điểm hiện tại, Phòng Kinh tế chưa nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh việc bàn giao mặt bằng trước thời hạn của các hộ gia đình và cá nhân có liên quan từ TTPTQĐ chi nhánh Đồng Phú. Do đó, chưa có đủ căn cứ pháp lý để thẩm định nội dung khen thưởng theo quy định.

6. Tổng chi phí bổ sung bồi thường, hỗ trợ và chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 1.142.210.750 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm mười nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

Trong đó:

a) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung: 1.119.814.461 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm mười chín triệu, tám trăm mười bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng), cụ thể:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường công trình xây dựng, vật kiến trúc	10.924.795
2	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	186.414.135
3	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	913.565.531
4	Hỗ trợ ổn định đời sống	8.910.000
5	Khen thưởng	0
Tổng cộng (1+2+3+4+5)		1.119.814.461

b) Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 2% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Điều 15 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai), cụ thể:

Tổng chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ bổ sung: **1.119.814.461 x 2 % = 22.396.289 đồng** (bằng chữ: Hai mươi hai triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng)

7. Phương án chi tiết bổ sung bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất (kèm theo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ từng hộ gia đình, cá nhân).

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung:

Việc tổ chức thực hiện phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

Triển khai công tác chi trả kinh phí bồi thường bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 94 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 25 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

9. Nguồn kinh phí thực hiện:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Đồng Nai đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

10. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ (nếu có):

Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung được UBND xã Đồng Tâm phê duyệt, Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đồng Tâm thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định có hiệu lực bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản./.

9	bà Phạm Thị Nguyệt	Ấp Đồng Tiến 4, xã Đồng Tâm, Thành phố Đồng Nai	Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, Thành phố Đồng Nai	034172022283	818/TB-UBND ngày 19/8/2025	TĐ41-2024	18	523,5	CLN	10.924.795	63.225.979	810.000	217.006.031	0	291.966.805
10	bà Phạm Thị Nguyệt	Ấp Đồng Tiến 4, xã Đồng Tâm, Thành phố Đồng Nai	Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, Thành phố Đồng Nai	034172022283	817/TB-UBND ngày 19/8/2025	TĐ41-2024	19	1412	CLN						
Tổng								7.966,1	-	10.924.795	186.414.135	8.910.000	913.565.531	0	1.119.814.461

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với ông Nguyễn Minh Đại Phú thuộc dự án Tăng cường khả năng Thoát lũ Suối Rạt
Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2026)

Mã phương án: 38/PACT-SR.BP-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Nguyễn Minh Đại Phú; năm sinh: 1978; CCCD số: 079078016612

Địa chỉ thường trú: phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai

- Thông báo thu hồi đất số: 973/TB-UBND ngày 16/9/2025 kèm công văn đính chính số 1481/TB-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm.

- Tờ bản đồ số: TĐ41-2024

- Thửa số: 02

b) Diện tích đất thu hồi: 24,5 m²

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Đơn giá bồi thường hỗ trợ bổ sung

* Hỗ trợ ổn định đời sống: Áp dụng theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

* Đơn giá bồi thường cây trồng:

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

- Diện tích thửa đất 1.329,0 m²

ĐVT: Đồng

1. Giá trị bồi thường về đất: Đã phê duyệt tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2025							0
2. Giá trị bồi thường cây trồng							0
TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây)	Số lượng cây bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá	Tiền BT	Ghi chú
			a	b	c	$d=a*c$	
	Đất trồng	0	0	0	-	-	
3. Giá trị hỗ trợ nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc							
STT	Loại nhà	Diện tích	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú		
		a	b	$c=a*b$			
1	Không có công trình xây dựng						
4. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:					810.000		
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/1 nhân khẩu	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng (kg)	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
	a	b	c	d	$e = a*b*c*d$		
1	1	3	15	18.000	810.000	Căn cứ công văn số 16/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận ông Nguyễn Minh Đại Phú thuộc trường hợp thu hồi đất dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Tâm và không phải di chuyển chỗ ở *Căn cứ báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính.	
5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm							0

TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất CLN	Đơn giá theo Bảng giá đất	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	$d=a*b*c$	
1						0	Đất trống
6. Giá trị bồi thường chi phí di chuyển							0
7. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5+6):							810.000
8. Tiền khen thưởng:							0
9. Tổng số tiền (7+8):							810.000

(Bằng chữ: Tám trăm mười nghìn đồng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với ông Nguyễn Bá Thành thuộc dự án Tăng cường khả năng Thoát lũ Suối Rặt

Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2026)

Mã phương án: 39/PACT-SR.BP-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Nguyễn Bá Thành; năm sinh: 1989; CCCD số: 070089007826

Địa chỉ thường trú: Ấp Cầu 2, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a.) Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai

- Thông báo thu hồi đất số: 812/TB-UBND ngày 19/8/2025.

- Tờ bản đồ số: TĐ41-2024

- Thửa số: 3

b.) Diện tích đất thu hồi: 1.744,5 m²

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây hàng năm khác

d) Đơn giá bồi thường hỗ trợ bổ sung:

*** Đơn giá đất:**

- Giá đất tính tiền bồi thường về đất: 126.000 đồng/m² (theo phương án giá đất được Hội đồng thẩm định giá đất xã Đồng Tâm thông qua ngày 08/12/2025)

- Giá đất tại bảng giá đất: Vị trí 1, phạm vi 1: 156.000 đồng/m² (Căn cứ Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026)

*** Hỗ trợ ổn định đời sống:** Áp dụng theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*** Đơn giá bồi thường cây trồng:**

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* **hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:** Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

e) **Nguồn gốc đất:** Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CX 867791 do UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 14/6/2021.

- Thửa đất số: 35
- Tờ bản đồ số: 20 (nay là Tờ bản đồ 270, bản đồ địa chính năm 2024)
- Diện tích thửa đất 16.845,7 m2

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

ĐVT: đồng

1. Giá trị bồi thường về đất: Đã phê duyệt tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2025							0
2. Giá trị bồi thường cây trồng							47.155.108
TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây)	Số lượng cây bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá	Tiền BT	Ghi chú
			a	b	c	d=a*c	
1	Cao su	77	77	2006	612.404	47.155.108	
3. Giá trị hỗ trợ nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc							
STT	Loại nhà	Diện tích	Đơn giá		Thành tiền	Ghi chú	
		a	b		c=a*b		
1	không có công trình, kiến trúc						

4. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:						810.000	
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ 1 nhân khẩu	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng (kg)	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
	a	b	c	d	e = a*b*c*d		
1	1	3	15	18.000	810.000	Căn cứ công văn số 20/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm: ông Nguyễn Bá Thành thuộc trường hợp thu hồi đất dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Tâm và không phải duy chuyển chỗ ở *Căn cứ báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính về tình hình giá thị trường tháng 4 năm 2026	
5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						408.213.000	
TT	Tổ BD	Số thửa	Diện tích đất CLN	Đơn giá theo Bảng giá đất	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ	Ghi chú
			a	b	c	d=a*b*c	
1	TĐ41-2024	3	1.744,50	156.000	1,5	408.213.000	Căn cứ công văn số 20/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận: ông Nguyễn Bá Thành đang sử dụng và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi, đồng thời không thuộc đối tượng tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của chính phủ. *Căn cứ thông báo số 51/TB-VPĐK.ĐP ngày 08/5/2026 về kết quả thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ dữ liệu đất đai xác định thửa đất thu hồi của ông Nguyễn Bá Thành thuộc vị trí 1, phạm vi 1, khu vực nông thôn thuộc loại đường Đồng Tiến - Tân Phú (cũ)- thửa đất số 28, tờ bản đồ số 270 - thửa đất số 209, tờ bản đồ số 290.
6. Giá trị bồi thường chi phí di chuyển						0	
7. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5+6):						456.178.108	
8. Tiền khen thưởng:						0	
9. Tổng số tiền (7+8):						456.178.108	

(Bảng chữ: Bốn trăm năm mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm linh tám đồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Hà Đức Chí thuộc dự án Tăng cường khả năng Thoát lũ Suối Rạt
Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2026)

Mã phương án: 40/PACT-SR.BP-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: hộ ông Hà Đức Chí; năm sinh: 1954; CCCD số: 051054001100

Địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Thiện, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a.) Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai

- Thông báo thu hồi đất số: 811/TB-UBND ngày 19/8/2025.

- Tờ bản đồ số: TĐ41-2024

- Thửa số: 4

b.) Diện tích đất thu hồi: 985,8 m²

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Đơn giá bồi thường hỗ trợ bổ sung:

***Đơn giá bồi thường đất:**

- Giá đất bồi thường: 171.000 đồng/m² (theo phương án giá đất được Hội đồng thẩm định giá đất xã Đồng Tâm thông qua ngày 08/12/2025)

- Giá đất tại bảng giá đất: Vị trí 1, phạm vi 1: 195.000 đồng/m² (Căn cứ Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026)

*** Hỗ trợ ổn định đời sống:** Áp dụng theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*** Đơn giá bồi thường cây trồng:**

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* **hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:** Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

e) Nguồn gốc đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CV 956797 do UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 09/7/2020

- Thửa đất số: 36
- Tờ bản đồ số: 20 (nay là Tờ bản đồ 270, bản đồ địa chính năm 2024)
- Diện tích thửa đất 7.833,9 m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Giá trị bồi thường về đất: Đã phê duyệt tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2025							0
2. Giá trị bồi thường cây trồng							19.596.928

TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây)	Số lượng cây bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá	Tiền BT	Ghi chú
			a	b	c	$d=a*c$	
1	Cao su	32	32	2006	612.404	19.596.928	

3. Giá trị hỗ trợ nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc							-
STT	Loại nhà	Diện tích	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú		
		a	b	$c=a*b$			
1				-			

4. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:							2.430.000
-------------------------------------	--	--	--	--	--	--	-----------

TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ 1 nhân khẩu	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng (kg)	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	a	b	c	d	$e = a*b*c*d$	

1	3	3	15	18.000	2.430.000	Căn cứ giấy xác nhận số 12/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận hộ ông Hà Đức Chí thuộc trường hợp thu hồi đất dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Tâm và không phải di chuyển chỗ ở. * Căn cứ báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính về tình hình giá thị trường tháng 4 năm 2026 * Căn cứ GXN nhân khẩu số 287/XN-CAP-CSKV ngày 14/5/2026 của công an phường Bình Phước.	
5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm							288.346.500
TT	Tờ ĐD	Số thửa	Diện tích đất CLN	Đơn giá theo Bảng giá đất	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d=a*b*c</i>	
1	TĐ41-2024	4	985,80	195.000	1,5	288.346.500	Căn cứ giấy xác nhận số 12/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận hộ ông Hà Đức Chí đang sử dụng và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi. * Căn cứ GXN nhân khẩu số 287/XN-CAP-CSKV ngày 14/5/2026 của công an phường Bình Phước. * Căn cứ công văn số 37/BHXX-QLT ngày 14/5/2026 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Phước (số thứ tự 17). * Căn cứ thông báo số 51/TB-VPĐK.ĐP ngày 08/5/2026 về kết quả thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ dữ liệu đất đai xác định thửa đất thu hồi của hộ ông Hà Đức Chí thuộc vị trí 1, phạm vi 1, khu vực nông thôn thuộc loại đường Đồng Tiến - Tân Phú (cũ) - thửa đất số 28, tờ bản đồ số 270 - thửa đất số 209, tờ bản đồ số 290.
6. Giá trị bồi thường chi phí di chuyển							0
7. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5+6):							310.373.428
8. Tiền khen thưởng:							0
9. Tổng số tiền (7+8):							310.373.428

(Bằng chữ: Ba trăm mười triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với bà Dương Thị Huệ thuộc dự án Tăng cường khả năng Thoát lũ Suối Rạt

Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai.

(Kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2026)

Mã phương án: 41/PACT-SR.BP-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: bà Dương Thị Huệ; năm sinh: 1975; CCCD số: 070175002835

Địa chỉ thường trú: Ấp Đồng Tiến 1, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai.

- Thông báo thu hồi đất số: 882/TB-UBND ngày 27/8/2025 của UBND xã Đồng Phú, kèm công văn đính chính số 1478/TB-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm.

- Tờ bản đồ số: TĐ41-2024

- Thửa số: 5

b) Diện tích đất thu hồi: 446,3 m²

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

*** Đơn giá bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình phụ và các công trình xây dựng khác:** Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

*** Hỗ trợ ổn định đời sống:** Áp dụng theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*** Đơn giá bồi thường cây trồng:**

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* **hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:** Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

- e) Nguồn gốc đất:** Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: ĐĐ 039924 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước, cấp ngày 10/01/2022.
- Thửa đất số: 215
 - Tờ bản đồ số: 20 (nay là Tờ bản đồ 270, Bản đồ địa chính năm 2024)
 - Diện tích thửa đất 2.142,2 m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

							DVT: Đồng
1. Giá trị bồi thường về đất: Đã phê duyệt tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2025							0
2. Giá trị bồi thường cây trồng							0
TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây)	Số lượng cây bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá	Tiền BT	Ghi chú
			a	b	c	d=a*c	
	Đất trống	0	0	0	-	-	
3. Giá trị hỗ trợ nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc							0
STT	Loại nhà	Diện tích		Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú	
		a		b	c=a*b		
1	Không có công trình xây dựng						
4. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống						810.000	
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ 1 nhân khẩu	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng (kg)	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	

	<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>e = a*b*c*d</i>		
1	1	3	15	18.000	810.000	Căn cứ công văn số 25/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận bà Dương Thị Huệ thuộc trường hợp thu hồi đất dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Tâm và không phải di chuyển chỗ ở. *Căn cứ báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính về tình hình giá thị trường tháng 4 năm 2026	
5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						0	
TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất CLN	Đơn giá theo Bảng giá đất	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d=a*b*c</i>	
1	TĐ41-2024	5	446,3	0	0	0	Căn cứ công văn số 25/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận bà Dương Thị Huệ là đang sử dụng và không có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi (hiện trạng đất trống)
6. Giá trị bồi thường chi phí di chuyển						0	
7. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5+6):						810.000	
8. Tiền khen thưởng:						0	
9. Tổng số tiền (7+8):						810.000	

(Bằng chữ: Tám trăm mười nghìn đồng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với ông Trần Văn Cương thuộc dự án Tăng cường khả năng Thoát lũ Suối Rạt

Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai.

(Kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2026)

Mã phương án: 42/PACT-SR.BP-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Trần Văn Cương; năm sinh: 1984; CCCD số: 036084027144

Địa chỉ thường trú: phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai.

- Thông báo thu hồi đất số: 881/TB-UBND ngày 27/8/2025 của UBND xã Đồng Phú, kèm công văn đính chính số 1479/TB-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm.

- Tờ bản đồ số: TĐ41-2024

- Thửa số: 6

b) Diện tích đất thu hồi: 374,1 m²

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

*** Hỗ trợ ổn định đời sống:** Áp dụng theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*** Đơn giá bồi thường cây trồng:**

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* **hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:** Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

e) **Nguồn gốc đất:** Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 08629/Tân Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước, cấp ngày 10/01/2022.

- Thửa đất số: 216
- Tờ bản đồ số: 20 (nay là Tờ bản đồ 270, Bản đồ địa chính năm 2024)
- Diện tích thửa đất 1.900,8 m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

ĐVT: Đồng

1. Giá trị bồi thường về đất: Đã phê duyệt tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2025							0
2. Giá trị bồi thường cây trồng							0
TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây)	Số lượng cây bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá	Tiền BT	Ghi chú
			a	b	c	d=a*c	
	Đất trống	0	0	0	-	-	
3. Giá trị hỗ trợ nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc							0
STT	Loại nhà	Diện tích	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú		
		a	b	c=a*b			
1	Không có công trình xây dựng						
4. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống							810.000
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ 1 nhân khẩu	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng (kg)	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
	a	b	c	d	e = a*b*c*d		

1	1	3	15	18.000	810.000	Căn cứ công văn số 18/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm ông Trần Văn Cương thuộc trường hợp thu hồi đất dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Tâm và không phải di chuyển chỗ ở; *Căn cứ báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính về tình hình thị trường tháng 4 năm 2026	
5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm							0
TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất CLN	Đơn giá theo Bảng giá đất	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d=a*b*c</i>	
1	TĐ41-2024	6	374,1	150.000	0	0	Căn cứ công văn số 18/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm ông Trần Văn Cương là đang sử dụng và không có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi (hiện trạng đất trống)
6. Giá trị bồi thường chi phí di chuyển							0
7. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5+6):							810.000
8. Tiền khen thưởng:							0
9. Tổng số tiền (7+8):							810.000

(Bằng chữ: Tám trăm mười nghìn đồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với ông Huỳnh Tấn Thành cùng vợ là bà Hoàng Thị Vân thuộc
dự án Tăng cường khả năng Thoát lũ Suối Rạt
Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai.
(Kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2026)

Mã phương án: 44/PACT-SR.BP-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Huỳnh Tấn Thành; năm sinh: 1962; CCCD số: 070062000255
cùng vợ là bà Hoàng Thị Vân; năm sinh: 1973; CCCD: 070173000308
Địa chỉ thường trú: Khu phố Phú Mỹ, phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai.

- Thông báo thu hồi đất số: 874/TB-UBND ngày 27/8/2025 của UBND xã Đồng Tâm, kèm công văn đính chính số 1480/TB-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm.
- Tờ bản đồ số: TĐ41-2024
- Thửa số: 08

b) Diện tích đất thu hồi: 365,2 m²

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Đơn giá bồi thường hỗ trợ bổ sung

* **Hỗ trợ ổn định đời sống:** Áp dụng theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

* **Đơn giá bồi thường cây trồng:**

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* **hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:** Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

- Thửa đất số: 218
- Tờ bản đồ số: 20 (nay là Tờ bản đồ số 270, Bản đồ địa chính năm 2024)
- Diện tích thửa đất 1.616,5 m²

ĐVT: Đồng

1. Giá trị bồi thường về đất: Đã phê duyệt tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2025							0
2. Giá trị bồi thường cây trồng							0
TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây)	Số lượng cây bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá	Tiền BT	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d=a*c</i>	
	Đất trống	0	0	0	-	-	
3. Giá trị hỗ trợ nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc							0
STT	Loại nhà	Diện tích	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú		
		<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c=a*b</i>			
1	Không có công trình xây dựng						
4. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống					1.620.000		
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ 1 nhân khẩu	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng (kg)	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
	<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>e = a*b*c*d</i>		
1	2	3	15	18.000	1.620.000	*Căn cứ công văn số 08/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận ông Huỳnh Tấn Thành cùng vợ là bà Hoàng Thị Vân thuộc trường hợp thu hồi đất dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Tâm và không phải duy chuyển chỗ ở. *Căn cứ báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính.	
5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm							0

TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất CLN	Đơn giá theo Bảng giá đất	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d=a*b*c</i>	
1	TĐ41-2024	8	365,20	0	0	0	Căn cứ công văn số 08/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm: ông Huỳnh Tấn Thành cùng vợ là bà Hoàng Thị Vân là đang sử dụng và không có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi (hiện trạng đất trống)
6. Giá trị bồi thường chi phí di chuyển							0
7. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5+6):							1.620.000
8. Tiền khen thưởng:							0
9. Tổng số tiền (7+8):							1.620.000

(Bằng chữ: Một triệu sáu trăm hai mươi nghìn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BỎ SUNG

Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị Vương Ánh thuộc dự án Tăng cường khả năng Thoát lũ Suối Rạt

Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2026)

Mã phương án: 47+48/PACT-SR.BP-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: hộ bà Nguyễn Thị Vương Ánh; năm sinh: 1979; CCCD số: 046179011982

Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng, thành phố Đồng Nai

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a.) Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai

- Thông báo thu hồi đất số: 971/TB-UBND ngày 16/9/2025, kèm công văn đính chính số 1483/TB-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm.

- Thông báo thu hồi đất số: 975/TB-UBND ngày 16/9/2025, kèm công văn đính chính số 1484/TB-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm.

- Tờ bản đồ số: TĐ41-2024

- Thửa số: 12+13

b.) Diện tích đất thu hồi: 2.090.2 m²

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

*** Đơn giá bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình phụ và các công trình xây dựng khác:** Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

*** Hỗ trợ ổn định đời sống:** Áp dụng theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*** Đơn giá bồi thường cây trồng:**

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* **hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:** Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

c) **Loại đất (MĐSDĐ):** Đất trồng cây lâu năm.

d) **Đơn giá đất:**

- Giá đất bồi thường: 171.000 đồng/m² (theo phương án giá đất được Hội đồng thẩm định giá đất xã Đồng Tâm thông qua ngày 08/12/2025)

* **Hỗ trợ ổn định đời sống:** Áp dụng theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

e) **Nguồn gốc đất:** Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Y 537432 do UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 15/6/2002.

- Thửa đất số: 330
- Tờ bản đồ số: 03 (nay là tờ 172, bản đồ địa chính năm 2024)
- Diện tích thửa đất 8.562,1 m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

ĐVT: Đồng

1. Giá trị bồi thường về đất: Đã phê duyệt tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2025							0
2. Giá trị bồi thường cây trồng							56.436.120
TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây)	Số lượng cây bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá	Tiền BT	Ghi chú
			a	b	c	d=a*c	
	Cao su	93	93	2012	606.840	56.436.120	
3. Giá trị hỗ trợ nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc							-
STT	Loại nhà	Diện tích	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú		
		a	b	c=a*b			
1	Không có công trình xây dựng				810.000		
4. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:							
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ 1 nhân khẩu	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng (kg)	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	

	<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>e = a*b*c*d</i>		
1	1	3	15	18.000	810.000	Căn cứ công văn số 02/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận bà thuộc trường hợp thu hồi đất dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Tâm và không phải di chuyển chỗ ở. *Căn cứ báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính.	
5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						0	
TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất CLN	Đơn giá theo Bảng giá đất	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d=a*b*c</i>	
1	TĐ41-2024	1	2.090,20	0	0	0	Căn cứ công văn số 02/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận bà Nguyễn Thị Vương Ánh đang sử dụng và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi. * Căn cứ công văn số 36/BHXXH-QLT ngày 15/5/2026 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Phước xác nhận đang đóng bảo hiểm
6. Giá trị bồi thường chi phí di chuyển						0	
7. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5+6):						57.246.120	
8. Tiền khen thưởng:						0	
9. Tổng số tiền (7+8):						57.246.120	

(Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm hai mươi đồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ BỔ SUNG

Bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với bà Phạm Thị Nguyệt thuộc dự án Tăng cường khả năng Thoát lũ Suối Rạt

Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2026)

Mã phương án: 51+52/PACT-SR.BP-BSL1

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: bà Phạm Thị Nguyệt; năm sinh: 1972; CCCD số: 034172022283

Địa chỉ thường trú: Ấp Đồng Tiến 4, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a.) Vị trí đất: Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai

- Thông báo thu hồi đất số: 817/TB-UBND ngày 19/8/2025.

- Thông báo thu hồi đất số: 818/TB-UBND ngày 19/8/2025.

- Tờ bản đồ số: TĐ41-2024

- Thửa số: 18 + 19

b.) Diện tích đất thu hồi: 1.935,5 m²

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Đơn giá đất:

- Giá đất bồi thường: 92.000 đồng/m² (theo phương án giá đất được Hội đồng thẩm định giá đất xã Đồng Tâm thông qua ngày 08/12/2025)

- Giá đất tại bảng giá đất: Vị trí 2 : 75.000 đồng/m² (Căn cứ Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026)

* Đơn giá bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình phụ và các công trình xây dựng khác: Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

* Hỗ trợ ổn định đời sống: Áp dụng theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

* Đơn giá bồi thường cây trồng:

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

e) Nguồn gốc đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CX 867791 do UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 14/6/2021.

- Thửa đất số: 14
- Tờ bản đồ số: 32 (nay là Tờ 282, Bản đồ địa chính năm 2024)
- Diện tích thửa đất 16.094,2 m2

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

							DVT: Đồng
1. Giá trị bồi thường về đất: Đã phê duyệt tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2025							0
2. Giá trị bồi thường cây trồng							63.225.979
TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây)	Số lượng cây bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá	Tiền BT	Ghi chú
			a	b	c	d=a*c	
1	Cao su	205	107	2013	590.897	63.225.979	Diện tích thu hồi 1.928,94m2 =107 cây, số còn lại vượt mật độ
3. Giá trị hỗ trợ nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc							10.924.795
STT	Loại nhà	Diện tích	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú		
		a	b	c=a*b			
1	Nhà bán kiên cố	6,5575	1.666.000	10.924.795	Nhà để máy, áp như nhà bán kiên cố		
4. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống:							810.000
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ 1 nhân khẩu	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng (kg)	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
	a	b	c	d	e = a*b*c*d		

1	1	3	15	18.000	810.000	Căn cứ công văn số 06/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận bà thuộc trường hợp thu hồi đất dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Tâm và không phải di chuyển chỗ ở. *Căn cứ báo cáo số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính.
---	---	---	----	--------	---------	--

5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm

217.006.031

TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất CLN	Đơn giá theo Bảng giá đất	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d=a*b*c</i>	
1	TĐ41-2024	18 + 19	1.928,94	75.000	1,5	217.006.031	Căn cứ công văn số 06/UBND-KT ngày 15/10/2025 của UBND xã Đồng Tâm xác nhận bà Phạm Thị Nguyệt đang sử dụng và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi, đồng thời không thuộc đối tượng tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 22 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của chính phủ. *Căn cứ thông báo số 51/TB-VPĐK.ĐP ngày 08/5/2026 về kết quả thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ dữ liệu đất đai xác định thửa đất thu hồi của bà Phạm Thị Nguyệt thuộc vị trí 2, khu vực nông thôn thuộc loại đường Đồng Tiến - Tân Phú (cũ) - thửa đất số 28, tờ bản đồ số 270 - thửa đất số 209, tờ bản đồ số 290.

6. Giá trị bồi thường chi phí di chuyển

0

7. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4+5+6):

291.966.805

8. Tiền khen thưởng:

0

9. Tổng số tiền (7+8):

291.966.805

(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm linh hai đồng)